

CÁC KHOẢN THU TRONG NĂM HỌC 2023 – 2024

I. CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thu theo theo tháng			Thu theo năm học/khoá học		
Nội dung	Mức thu	Ghi chú	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Học phí công lập	120.000 đồng/tháng	Công văn 6208/SGDDĐT-KHTC ngày 27/10/2023	Tiền tổ chức dạy tin học MOS	480.000 đ/khoá 13 tuần (P) 525.000 đ/khoá 14 tuần (W, E)	Học sinh có nguyện vọng môn học và nộp theo khoá học
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000 đồng/tháng				
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000 đồng/tháng	Chỉ tổ chức dạy đối với học sinh khối 10 và 11			

II. CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG BÁN TRÚ

Học sinh không có nhu cầu tham gia bán trú không phải thực hiện nội dung thu này

Thu theo theo tháng			Thu theo năm học/khoá học		
Nội dung	Mức thu	Ghi chú	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000 đ/tháng	Học sinh có nhu cầu bán trú	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000 đ/năm	Học sinh có nhu cầu bán trú

III. CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ CÁ NHÂN HỌC SINH

Thu theo theo tháng			Thu theo năm học/khoá học		
Nội dung	Mức thu	Ghi chú	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Tiền suất ăn trưa bán trú	32.000 đ/HS/ngày (nhân số ngày sử dụng trong tháng)	Phục vụ học sinh có bán trú trong năm học 2023 – 2024	Học phẩm	50.000 đ/năm	Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: Giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh
			Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	185.000 đ/năm (12 tháng)	Phục vụ học sinh trong năm học 2023 – 2024
			Tiền khám sức khỏe ban đầu	35.000 đ/năm	Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh.
			Bảo hiểm tai nạn	100.000 đ/năm	Năm học 2023 -2024
			Bảo hiểm y tế HSSV	680.400 đồng	12 tháng (Khối 10,11)
			Bảo hiểm y tế HSSV	510.300 đồng	9 tháng (Khối 12)